

Số: 07/TB-VC1-DS

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2017

TRƯỜNG Đ.T, BDNV KIỂM SÁT  
TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Đến: Số. 215  
Ngày: 04/1/2017  
Chuyên: 04/1/2017

## THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình

Thông qua công tác kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm đối với vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” xảy ra tại tỉnh Q. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy trong công tác giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm của Tòa án có vi phạm dẫn đến phải hủy một phần bản án để giải quyết lại, nhưng quá trình nghiên cứu hồ sơ, tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát hai cấp chưa phát hiện được vi phạm. Cần rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm sát trong hoạt động tư pháp.

### 1. Tóm tắt nội dung vụ án

Anh Dương Chí Công và chị Vũ Thị Hoa kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/11/1986. Anh chị đã có một con chung là cháu Dương Chí Bằng, sinh ngày 02/10/1996. Năm 2013, vợ chồng anh Công chị Hoa phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên ngày 28/5/2013 anh Công có đơn xin ly hôn. Quá trình giải quyết ly hôn, tài sản chung tranh chấp là nhà 03 tầng vợ chồng anh chị đang ở trên tổng diện tích đất là 106,2m<sup>2</sup> tại khu phố 1, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Q.

Anh Công cho rằng diện tích đất 106,2m<sup>2</sup> trên là tài sản riêng của anh có nguồn gốc từ mẹ anh là bà Phạm Thị Ngái (hiện đang định cư tại Mỹ) cho anh từ năm 1988, khi đó trên đất có căn nhà hai tầng và căn nhà cấp 4 hai gian. Năm 1996, Nhà nước thu hồi một phần đất để làm đường quốc lộ 18 được đền bù một khoản tiền và đã dùng tiền đó sửa lại căn nhà cấp 4 phía trước để ở. Căn nhà 03 tầng xây năm 1999 vợ chồng anh hiện đang ở, được xây dựng bằng nguồn tiền của mẹ anh và 5 người em của anh (hiện định cư tại Mỹ) cùng góp tiền gửi về Việt Nam cho chị gái anh là Dương Thúy Bằng đứng ra xây dựng để làm nhà từ đường. Anh không đồng ý chia tài sản chung là nhà đất này.

Chị Hoa thừa nhận diện tích đất nêu trên có nguồn gốc là của bố mẹ chồng, tuy nhiên chị cho rằng năm 1988 bà Ngái (mẹ chồng chị) sang Mỹ định cư đã tặng lại cho vợ chồng chị số tài sản nêu trên, thời điểm đó UBND thị trấn M đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời mang tên anh Công. Năm 1999, vợ chồng chị phá bỏ toàn bộ nhà cũ và xây dựng lại căn nhà ba tầng trên đất (hết khoảng 500.000.000 đồng), chị Bằng là chị gái anh Công được vợ chồng anh chị nhờ trông coi hộ công trình xây dựng. Nay chị yêu cầu chia tài sản chung theo pháp luật và đề nghị được sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, thanh toán giá trị chênh lệch phần tài sản cho anh Công.



Bà Ngải khai nguồn gốc nhà và đất là của bà sử dụng từ năm 1954. Năm 1988 bà đã làm thủ tục cho riêng anh Công với điều kiện để làm nơi thờ tự sau này, việc cho tặng đã làm thủ tục tại UBND thị trấn M và anh Công đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời. Ngôi nhà 03 tầng trên đất được xây dựng năm 1999 bằng nguồn tiền do bà đã huy động từ các con góp tiền được 39.000 USD để xây dựng cho anh Công làm nơi thờ tự và nơi nghỉ của gia đình khi về thăm quê, việc xây dựng giao cho con gái bà là chị Bằng trực tiếp quản lý, bà không đồng ý chia nhà đất cho chị Hoa.

## **2. Kết quả giải quyết của Tòa án**

Tại Bản án sơ thẩm số 29/2013/HNGĐ-ST ngày 19/11/2013, Tòa án nhân dân huyện xử cho anh Công được ly hôn chị Hoa; giao cho chị Hoa nuôi cháu Dương Chí Bằng, anh Công có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11/2013 cho đến khi con chung thành niên. Về phần tài sản chung Tòa cấp sơ thẩm nhận định nhà đất nêu trên không phải là tài sản chung của vợ chồng anh Công chị Hoa; chị Hoa có công quản lý nhà 03 tầng từ năm 1998, từ đó quyết định giao cho anh Công được quyền sở hữu ngôi nhà 03 tầng trên diện tích đất sử dụng 106,2m<sup>2</sup> địa chỉ tại khu phố 1, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Q; buộc anh Công phải thanh toán cho chị Hoa 114.689.708 đồng (tiền công sức) và 1.500.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản.

Sau khi có bản án sơ thẩm, chị Hoa kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần tài sản.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2014/HNGĐ-PT ngày 02/4/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Q nhận định: Nhà và đất nêu trên không phải là tài sản chung vợ chồng, tuy nhiên cần phải xem xét phần công sức duy trì tu bổ nhà đất và hỗ trợ cho chị Hoa trong việc tạo dựng chỗ ở mới. Từ đó quyết định sửa bản án sơ thẩm về phần chia tài sản và thanh toán giá trị tài sản: Xác lập quyền sở hữu riêng đối với ngôi nhà 03 tầng tọa lạc trên diện tích đất gắn với quyền sử dụng 106,2m<sup>2</sup> đất tại Khu phố 1, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Q cho anh Công. Anh Công có trách nhiệm thanh toán cho chị Hoa tiền đóng góp công sức vào khối tài sản và tiền hỗ trợ tạo dựng chỗ ở mới với tổng số tiền là 300.000.000 đồng và phải trả chị Hoa 1.500.000 đồng tiền chi phí định giá.

Sau khi xét xử phúc thẩm, chị Hoa có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên về phần tài sản. Ngày 31/10/2016, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm. Ngày 21/02/2017, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử giám đốc thẩm, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hủy phần quyết định chia tài sản của bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Q xét xử lại theo quy định của pháp luật.

## **3. Vấn đề cần rút kinh nghiệm**

\* *Về tố tụng*: Diện tích 106,2m<sup>2</sup> đất tại số 104, khu phố 1, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Q tranh chấp nêu trên có nguồn gốc là tài sản của cha mẹ anh Công (ông

Dương Bá Rỹ và bà Phạm Thị Ngải). Ông Rỹ chết năm 1977 không để lại di chúc, đến năm 1988 thì bà Ngải sang định cư tại Mỹ, trước khi sang Mỹ, bà Ngải đã làm thủ tục tặng cho anh Công đứng tên; bà Ngải và các em anh Công là Dương Thị Thủy, Dương Hải Tiệp, Dương Trung Nhân, Dương Trung Kiên, Dương Thị Tuyết, Dương Trung Nghĩa hiện đang định cư tại Mỹ. Như vậy, thời điểm năm 1977 khi ông Rỹ chết thì 1/2 khối tài sản (đất và nhà cũ) được xác định là di sản thừa kế của ông Rỹ để lại. Tòa án hai cấp không xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Rỹ gồm những ai để đưa vào tham gia tố tụng mà chỉ xác định bà Ngải và anh Nghĩa với tư cách nhân chứng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng theo khoản 1, khoản 4 Điều 56 và Điều 61 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2011 (nay là khoản 1, khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015). Đồng thời, bà Ngải và một số thừa kế của ông Rỹ đang định cư tại Mỹ nên thẩm quyền giải quyết sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Q, Tòa án huyện Đ thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Năm 1988, hộ gia đình anh Công đã được cấp giấy chứng nhận tạm thời quyền sử dụng đất thổ cư và ngày 09/10/2003 hộ anh Công được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Tòa án hai cấp chưa xác minh hộ khẩu tại các thời điểm cấp đất để xác định hộ gia đình thời điểm này ngoài anh Công còn thành viên nào để đưa vào tham gia tố tụng là chưa đúng, chưa đảm bảo giải quyết triệt để vụ án.

*\* Về phần chia tài sản chung:*

- Đối với diện tích 106,2m<sup>2</sup> đất tại số 104, khu phố 1, thị trấn M: Các bên đều thừa nhận có nguồn gốc của ông Rỹ và bà Ngải, đã được bà Ngải cho anh Công từ năm 1988. Năm 1988 anh Công kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận tạm thời quyền sử dụng đất thổ cư đứng tên và hộ gia đình anh Công; ngày 09/10/2003 hộ anh Công được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên và vợ chồng anh Công đã sử dụng ổn định từ năm 1988 đến thời điểm xin ly hôn năm 2013 nhưng anh Công không có ý kiến thắc mắc gì về việc UBND cấp cho hộ gia đình. Trong trường hợp này phải được coi là anh Công đã tự nguyện nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung của vợ chồng để xem xét chia tài sản chung diện tích đất mới là phù hợp quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Tòa án hai cấp nhận định diện tích đất này là tài sản riêng của anh Công là không đúng.

Đối với ngôi nhà 03 tầng xây năm 1999: Anh Công và bà Ngải cho rằng số tiền xây nhà là do bà và các con ở Mỹ đóng góp gửi về để chị Băng xây dựng; còn chị Hoa cho rằng tiền xây nhà là của vợ chồng chị, chị Băng chỉ là đứng ra trông nom, xây dựng hộ. Do hai bên không thống nhất được nguồn tiền xây dựng nhà 03 tầng, nên cần phải yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ để xác định có việc gửi tiền từ Mỹ về hay không, thời điểm gửi tiền và gửi tiền về bằng con đường nào? tỷ lệ giữa anh chị em trong gia đình đóng góp như thế nào mới đảm bảo quyền lợi các bên. Ngoài ra, tại đơn đề nghị năm 2003, bà Ngải chỉ xác định là tài sản chung không được bán để mục đích cho các con được đảm bảo đi về thờ cúng,



đơn có chữ ký của chị Hoa. Giai đoạn này, anh Công và chị Hoa còn chung sống hạnh phúc và chị Hoa cũng là thành viên đang sống trong gia đình; các đơn đề nghị cũng không có nội dung nào anh Công xác định chị Hoa không có quyền sử dụng định đoạt cùng. Do đó, tài liệu có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xác định chị Hoa không đóng góp vào nguồn tiền xây dựng nhà 03 tầng. Tòa án hai cấp xác định toàn bộ tiền dùng để xây dựng ngôi nhà này là tài sản chung của bà Ngải và các con gửi từ Mỹ về để từ đó quyết định “xác lập quyền sở hữu riêng đối với ngôi nhà 03 tầng tọa lạc trên đất gắn với quyền quản lý sử dụng 106,2m<sup>2</sup> đất tại số nhà 104 khu phố 1, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Q cho anh Dương Chí Công” là chưa đủ căn cứ.

Trên đây là một số vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm trong quá trình giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xin thông báo đến các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố để nghiên cứu, rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của Ngành trong thời gian tới./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đ/c Lê Hữu Thế - PVT VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- Vụ 9, VC2, VC3;
- Lưu VC1.  
(70b)

**KT.VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Lê Hồng Tuấn**